

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và Công văn số 839/QLDA.DA2 ngày 16/12/2022 của Ban Quản lý dự án công trình giao thông – Sở Giao thông vận tải về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 8532/STNMT-BVMT ngày 28/12/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

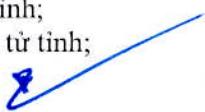
**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do Sở Giao thông vận tải làm chủ Dự án và Ban Quản lý Dự án công trình giao thông là đại diện Dự án (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa và xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị trấn Nam Đàn; Chủ tịch UBND các xã: Xuân Hòa, Nam Thanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
  - Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
  - Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
  - Trung tâm PVHCC tỉnh;
  - Công Thông tin điện tử tỉnh;
  - Lưu VT.NN(V).
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH THỊ TRẤN NAM ĐÀN,  
TỈNH NGHỆ AN**

(Kèm theo Quyết định số 71 /QĐ-UBND  
ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Chủ dự án đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện chủ Dự án: Ban Quản lý Dự án công trình giao thông Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn có tổng chiều dài tuyến 5,62 km. Dự án đi qua địa phận hành chính thị trấn Nam Đàn và các xã Xuân Hòa, Nam Thanh, huyện Nam Đàn.

+ Điểm đầu: Km0+000, giao với Quốc lộ 46 tại Km31+900, có toạ độ địa lý:  $104^{\circ}49'26''$  kinh độ Đông,  $19^{\circ}41'09''$  vĩ độ Bắc thuộc xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn;

+ Điểm cuối: Lý trình Km5+623 Quốc lộ 46 tại Km37+00, có toạ độ địa lý:  $104^{\circ}49'26''$  kinh độ Đông,  $19^{\circ}41'09''$  vĩ độ Bắc thuộc thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn.

- Quy mô, công suất:

+ Cấp đường thiết kế: đường cấp III đồng bằng (TCXD4054:2005), vận tốc thiết kế  $V_{tk} = 80$  Km/h;

+ Tổng chiều dài tuyến: 5,62 km;

+ Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 12m$ ; bề rộng mặt đường  $B_{mặt} = 7m$ ; bề rộng lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường  $B_{lgc} = 2x2m = 4m$ ; bề rộng lề đất  $B_{ld} = 2x0,5m = 1m$ .

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình chính**

a. Phần tuyến

- Hướng tuyến: điểm đầu dự án Km0+00, giao với Quốc lộ 46 tại Km31+900 thuộc xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn. Điểm cuối dự án Km5+623 giao với Quốc lộ 46 tại Km37+00 thuộc thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn.

- Trắc dọc: tuyến thiết kế đảm bảo tần suất thiết kế cầu nhỏ, công P = 4%, cầu trung P = 1%. Độ dốc tối đa 5%, tối thiểu đối với đường đào đảm bảo thoát nước là 0,5%, chiều dài tối thiểu của đoạn đổi dốc là 200m.

- Trắc ngang: thiết kế trắc ngang đảm bảo tiêu chuẩn của đường cấp III đồng bằng. Bề rộng nền đường 12m; Bề rộng mặt đường 7m; Bề rộng lề gia cố 4m với kết cấu như kết cấu mặt đường; Bề rộng lề đất = 1m.

#### b. Các công trình trên tuyến

Trên tuyến bố trí 02 cầu được xây dựng mới hoàn toàn, kết cấu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép. Bề rộng mặt đường trên cầu là 11m, lan can mỗi bên rộng 0,5m. Tổng bề rộng cầu 12m, cụ thể:

- Cầu sông Đào Km0+606,71: chiều dài toàn cầu 68,2m; bề rộng cầu 12m ( $B_{cg}=2x3,5m$ ;  $B_{hh}=2x2m$ ;  $B_{lc}=2x0,5m$ ), kết cấu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.

- Cầu Quy Chính Km2+89,6: chiều dài toàn cầu 26,6m; bề rộng cầu 12m ( $B_{cg}=2x3,5m$ ;  $B_{hh}=2x2m$ ;  $B_{lc}=2x0,5m$ ), kết cấu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.

#### c. Hệ thống thoát nước

- Công trình thoát nước ngang: thiết kế công thoát nước lưu vực và công cầu tạo trên cơ sở tính toán thủy văn đảm bảo khẩu độ thoát nước, không làm ảnh hưởng đến điều kiện thủy văn, thủy lợi khu vực tuyến đi qua, tổng cộng có 44 cống.

- Công trình thoát nước dọc: thiết kế rãnh dọc kín hình hộp chữ nhật, khẩu độ thoát nước 0,6m. Kết cấu: thân rãnh bằng bê tông cốt thép mác M250 gồm phần đáy và tấm nắp đậy đúc sẵn, đơn nguyên 1m, phần thân trên đổ tại chỗ. Nước được thu về rãnh bằng hệ thống đan rãnh theo viên bó vỉa dẫn nước về các cửa xả.

#### d. Nút giao, đường ngang dân sinh

- Nút giao: trên tuyến thiết kế tổng cộng 4 nút giao, trong đó có 02 nút giao dạng ngã ba, 02 nút giao dạng ngã tư, thiết kế dạng nút giao cùng mức, đảm bảo hài hòa, êm thuận, an toàn. Kết cấu mặt đường nút giao như kết cấu tuyến chính.

- Đường ngang dân sinh: trên toàn tuyến có tổng cộng 07 nút giao với đường ngang dân sinh (đường liên xóm, liên xã) và một số nút giao với đường giao thông nội đồng.

#### e. Hệ thống điện chiếu sáng

Hệ thống chiếu sáng được bố trí hai bên tuyến, nằm trên phần vỉa hè.

#### g. Hệ thống an toàn giao thông

Để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác, ngoài các công trình phòng hộ bảo vệ còn thiết kế hệ thống cọc tiêu, biển báo và lan can tôn lượn sóng.

### 1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

#### a. Khu vực lán trại

- Dự án chọn vị trí đặt khu lán trại dọc theo tuyến đường thi công để thuận tiện cho công tác quản lý, thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

- Diện tích khu vực lán trại dự kiến  $1000m^2$ . Trên đó, bố trí 03 container để làm văn phòng và nhà ở cho công nhân; bố trí khu vực sinh hoạt, khu vực vệ sinh, khu tập kết chất thải  $10m^2$ .

#### b. Bãi tập kết nguyên vật liệu, máy móc

Bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu, cầu kiện và máy móc có diện tích  $2.000m^2$ , được bố trí dọc tuyến đường thi công. Lựa chọn vị trí có hiện trạng là đất trống và xung quanh không có nhà dân.

#### c. Bãi tạm

Bố trí 01 bãi tập kết tạm trong diện tích của tuyến đường thi công (khu vực chưa thi công tuyến). Bãi lưu giữ tạm chỉ chứa khối lượng đất bóc trong thời gian ngắn, sau khi đất cát ráo nước sẽ vận chuyển ngay đến bãi thải đã được chính quyền địa phương chấp thuận.

### 1.3.4. Các hoạt động của dự án:

Các hoạt động của dự án bao gồm 2 giai đoạn:

#### a. Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động bóc bỏ lớp đất hữu cơ.
- Hoạt động thi công đường, cầu.
- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu đến công trường.
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.

#### b. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án triển khai sẽ thu hồi 9,7ha đất trống lúa của thị trấn Nam Đàm, xã Xuân Hòa và xã Nam Thanh, huyện Nam Đàm.

- Dự án tiến hành thu hồi đất ở của 14 hộ dân và 02 hộ phải di dời, tái định cư.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn xây dựng**

- Hoạt động bóc bỏ lớp đất hữu cơ.
- Hoạt động thi công đường, cầu.
- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu đến công trường.
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.
- Hoạt động của cán bộ, công nhân thi công tại công trường.

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

##### **a. Giai đoạn xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: của 30 người bao gồm cán bộ và công nhân thi công khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày; có thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng: khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chứa hàm lượng chất rắn lơ lửng có kích thước lớn, rác cặn bẩn là các chất vô cơ.

- Nước mưa chảy tràn: khoảng 7.249,8 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng.

##### **b. Giai đoạn vận hành**

- Nước mưa chảy tràn: khoảng 26.099,2 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng,..

- Dự án hầu như không phát sinh nước thải.

#### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

##### **a. Giai đoạn xây dựng**

Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động thi công làm đường với thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO,...

##### **b. Giai đoạn vận hành**

Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường với thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Chất thải rắn**

##### **a. Giai đoạn xây dựng**

- Chất thải sinh hoạt: bao gồm bao bì giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn và chất thải thực phẩm,... phát sinh từ sinh hoạt của công nhân tại công trường trong quá trình xây dựng với khối lượng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa: 671,435 tấn;

+ Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ bê phốt: hoạt động phá dỡ công trình ngầm (bê phốt) tại nhà của các hộ dân sẽ làm phát sinh nước thải chứa chất thải con người (phân, nước tiểu) và chất thải rắn (bê tông, gạch vỡ...) bị nhiễm các chất bẩn nêu trên.

+ Khối lượng đất thải là bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét với tổng khối lượng là: 41.807,6m<sup>3</sup>;

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng được tính bằng 0,5-1% tổng khối lượng nguyên vật liệu xây dựng rời.

##### **b. Giai đoạn vận hành**

Trong giai đoạn vận hành, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động duy tu bảo trì công trình bao gồm: bê tông, nhựa đường bám dính... khối lượng phát sinh khoảng 2-3 m<sup>3</sup>/đợt bảo dưỡng.

#### **3.2.2. Chất thải nguy hại**

##### **a. Giai đoạn xây dựng**

Chất thải nguy hại của dự án bao gồm giẻ lau dính dầu mỡ từ quá trình vệ sinh máy móc với khối lượng khoảng 5 kg/tháng.

##### **b. Giai đoạn vận hành**

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các loại bóng đèn chiếu sáng trên tuyến đường sẽ phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 3kg/đợt bảo dưỡng.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

#### **a. Giai đoạn xây dựng**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động thi công làm đường. Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

## b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương thiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

#### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

###### a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động (kích thước: dài x rộng x cao = 1,8m x 1,35m x 2,6m) ở gần vị trí đặt các container (khu vực văn phòng điều hành và lán trại) để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án; không xả thải ra môi trường. Hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện, định kỳ hút hầm vệ sinh di động 01 tháng/lần.

- Nước thải từ hoạt động thi công: phát sinh chủ yếu từ các quá trình vệ sinh dụng cụ, máy móc thi công, phương tiện vận chuyển... Nước thải này chủ yếu chứa bùn đất nên đưa vào hố lăng có thể tích là 4m<sup>3</sup> (kích thước: dài x rộng x cao = 2m x 2m x 1m) để lăng sơ bộ trước khi thải ra môi trường.

###### - Nước mưa chảy tràn:

+ Thu dọn mặt bằng thi công sau mỗi ngày làm việc;

+ Nghiêm cấm vứt rác bừa bãi, che chắn nguyên vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi trong quá trình thi công;

+ Tạo rãnh thoát nước dọc hai bên tuyến đường thi công để thu gom nước mưa chảy tràn trên tuyến đường thi công. Các đoạn đi qua ruộng lúa, ao hồ nuôi trồng thủy sản, mương thủy lợi sẽ tạo rãnh thoát nước mưa dọc theo tuyến đường và tạo bờ đê cao hơn các khu vực xung quanh nhằm đảm bảo nước mưa không tràn ra 2 bên khu vực gây bồi lấp ruộng lúa ngoài diện tích dự án hay làm đục nước của ao hồ nuôi trồng thủy sản. Nước mưa sẽ chảy theo rãnh thoát nước và thoát theo địa hình khu vực.

###### b. Giai đoạn vận hành

Đơn vị quản lý định kỳ kiểm tra, vớt rác, nạo vét hố ga đảm bảo công tác thoát nước mưa là liên tục, tránh tình trạng ú đọng nước cục bộ, ảnh hưởng đến thoát nước.

##### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

###### a. Giai đoạn xây dựng

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp:

+ Tại các vị trí thi công có tiếp giáp với khu dân cư và tại các nốt giao với các tuyến đường 46A, 15A và đường vành đai huyện Nam Đàm sẽ quây hàng rào bằng tôn cao 2,5m - 3m xung quanh công trường thi công;

+ Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm,...và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu đoạn tuyến và dọc tuyến đang triển khai thi công;

+ Phun nước trên công trường khi thực hiện công tác đào đắp, lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày;

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển. Các phương tiện xe, máy thi công kiểm chuẩn và đăng kiểm phù hợp.

- Giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động thi công

+ Bảo dưỡng phương tiện và máy móc thi công định kỳ để giảm ô nhiễm không khí phát sinh;

+ Kiểm soát và quản lý môi trường nơi phương tiện ra vào khu vực thi công;

+ Làm sạch máy móc, phương tiện ra vào công trường thi công;

+ Làm ẩm khu vực có khả năng phát tán bụi.

- Giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu được che phủ kín nhằm hạn chế rơi vãi nguyên vật liệu ảnh hưởng đến các tuyến đường dẫn cũng như dân cư khu vực xung quanh;

+ Vận chuyển và bốc dỡ nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc;

+ Đối với khu vực thi công gần khu dân cư và các nốt giao với các đường giao thông hiện có thì tần suất phun 03 lần/ngày vào mùa khô nắng.

- Giảm thiểu mùi, hơi nhựa từ hoạt động thi công mặt đường bê tông nhựa nóng:

+ Bố trí các biển báo hiệu công trường cho khu vực thi công để người tham gia giao thông biết và chọn lộ trình phù hợp;

+ Bê tông nhựa nóng được mua tại trạm trộn bê tông nhựa của đơn vị cung cấp đủ yêu cầu kỹ thuật (không bố trí đun nấu nhựa đường tại công trường);

+ Bê tông nhựa nóng được vận chuyển bằng xe chuyên dụng và được che chắn kín;

+ Thi công đồng bộ bằng máy móc chuyên dụng;

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công.

b. Giai đoạn vận hành

- Trồng cây 2 bên đường để giảm thiểu sự phát tán bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

- Tất cả các phương tiện tham gia giao thông phải đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật môi trường. Nghiêm cấm các loại phương tiện hết hạn sử dụng hoặc không được phép sử dụng theo quy định.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bô trí 03 thùng dung tích 120l có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán mã chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải tái chế: bao gồm rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy có thể tái chế được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải rắn không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý 2 lần/tuần;

+ Chất thải thực phẩm: bao gồm các loại thức ăn dư thừa từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường. Lượng chất thải này được thu gom và cho người dân địa phương tận dụng nếu có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ nhà cửa: được tận dụng vào san lấp mặt bằng của khu vực hoặc vận chuyển về các bãi thải đã thỏa thuận với địa phương;

+ Chất thải từ hoạt động phá dỡ bê phốt: thuê đơn vị có chức năng hút chất thải bê phốt sau đó tiến hành phá dỡ công trình. Chất thải từ quá trình phá dỡ được vận chuyển đi đổ thải theo đúng quy định;

+ Lượng sinh khối phát quang tại khu vực: thông báo thời gian cụ thể giải phóng mặt bằng để người dân thu hoạch và tận thu phần sinh khối có thể tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của huyện để xử lý;

+ Khối lượng đất bóc hũu cơ từ diện tích đất trồng lúa và bùn nạo vét từ các ao nuôi trồng thủy sản sẽ vận chuyển ngay đến bãi thải đã được chính quyền địa phương chấp thuận, vị trí cụ thể như sau:

++ Vị trí 1: bãi thải Rú Đụn tại khối Trường Sơn, thị trấn Nam Dàn. Bãi có diện tích khoảng  $16.600m^2$ . Bãi cách Km0+00 (lý trình đường tránh Nam Dàn) khoảng 1,05 km;

++ Vị trí 2: bãi thải rú Rành Rành tại khối Trường Sơn, thị trấn Nam Dàn. Bãi có diện tích  $33.000m^2$ . Bãi cách Km2+990 (lý trình tuyến chính) khoảng 1,1km.

+ Chất thải rắn xây dựng: đất, đá rời vôi được vận chuyển về bãi thải chất thải rắn xây dựng của thị trấn Nam Dàn tại khối Trường Sơn, giáp xã Nam Thái và vùng Bầu Nón, khối Trung Đông.

#### b. Giai đoạn vận hành

Các bộ phận quản lý đường sẽ là tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

##### a. Giai đoạn xây dựng

Ngăn một phần của container để làm kho chất thải nguy hại. Trong đó, bố trí 02 thùng composite loại 120 lít, có nắp đậy kín, dán mã chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được thu gom và quản lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

##### b. Giai đoạn vận hành

Các bộ phận quản lý đường sẽ là tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### a. Giai đoạn xây dựng

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.

- Các đoạn qua khu dân cư sẽ hạn chế thi công các hạng mục công trình vào ban đêm (sau 21h đến trước 6h) để không gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt và nghỉ ngơi của người dân. Chỉ được tiến hành thi công trong khoảng thời gian sau 21h khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương và đại diện của

các khu dân cư này (trong trường hợp cần đẩy nhanh thi công để đảm bảo tiến độ dự án);

- Chú trọng áp dụng các công nghệ thi công tiên tiến nhằm giảm khả năng gây ồn rung do hoạt động thi công gây ra.

- Những đoạn qua khu dân cư sẽ không tập trung nhiều máy móc, thiết bị cùng một lúc tại các vị trí gần các công trình của người dân đã có từ trước để tránh gây rạn nứt hoặc ảnh hưởng đến chất lượng của các công trình này.

- Nếu trong quá trình thi công có xảy ra sự cố rạn nứt, ảnh hưởng đến chất lượng các công trình của người dân (đối chiếu với biên bản thực trạng trước khi thi công); thống kê khối lượng và mức độ bị ảnh hưởng để có phương án đền bù hợp lý theo giá trị sửa chữa hay xây mới công trình bị hư hỏng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

#### b. Giai đoạn vận hành

Để hạn chế tiếng ồn thải từ phương tiện giao thông và bụi cuốn từ đường trong giai đoạn vận hành thì tiến hành trồng và chăm sóc cây 2 bên vỉa hè của đường.

### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

#### 4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Theo dõi và cập nhật thông tin thời tiết từ Ban phòng chống lụt bão tỉnh và các phương tiện thông tin đại, báo để biết cách phòng chống mưa bão.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để kịp thời phòng chống, khắc phục hậu quả.

- Xây dựng, khơi thông các cống, rãnh thoát nước để thoát nước mưa.

- Sử dụng bơm nước tăng cường thoát nước vào các ngày mưa lớn và xử lý các khu vực trũng thấp nếu xảy ra sự cố ngập lụt ở những nơi hết sức cần thiết.

- Quy định tốc độ tối đa đối với phương tiện vận chuyên, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án.

- Tổ chức thi công các hạng mục công trình hợp lý, mang tính khoa học cao và có tính khả thi cao.

- Yêu cầu công nhân phải trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng công trình nếu phát hiện chất lượng không đảm bảo cần phải thay thế mới ngay.

- Có biển báo trên khu vực thi công.

- Thực hiện thi công cống qua đường theo trình tự: mương tạm sẽ được làm trước khi thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng. Sau khi đã hoàn tất công, chuyển dòng nước về vị trí kênh ban đầu và hoàn nguyên vùng đất làm mương tạm.

- Ngoài ra, trong quá trình thi công dự án sẽ tạo ra những bờ ngăn tự nhiên làm thay đổi hiện trạng tiêu thoát nước của vùng dự án; phải có biện pháp thi công hệ thống thoát nước theo đúng thiết kế hoặc bố trí máy bơm nước (trong trường hợp khi xảy ra ngập úng cục bộ) để đảm bảo cho việc tiêu thoát nước phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh.

- Tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

- Giám sát lượng chất thải rắn do hoạt động thi, công xây dựng phát sinh: thống kê và giám sát lượng đất đá thải phát sinh từ quá trình thực hiện dự án.

- Giám sát lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt: thống kê các nguồn chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án và thực hiện giám sát tại khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tạm thời.

- Chất thải nguy hại: giám sát chất thải nguy hại tại vị trí lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời và thực hiện quản lý, thu gom chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại Thông tư 02/2022/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành đường.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định phương án thi công thực hiện khoanh định ranh giới Dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đồ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; chỉ được phép đồ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đúng các vị trí đã có văn bản thống nhất và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đồ thải.

6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.4. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Đăng ký môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền.

6.6. Thực hiện thu dọn làm sạch mặt bằng khu vực bố trí container làm văn phòng và nơi nghỉ ngơi cho công nhân trong giờ giải lao, khu bãi thải tạm và gia cố lại các tuyến đường vận chuyển có hư hỏng.

6.7. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND thị trấn Nam Đàm, UBND xã Xuân Hòa, UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Đàm, tỉnh Nghệ An./.